



Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội:
Nghiên cứu Giáo dục

Website: <https://js.vnu.edu.vn/ER>



Đảm bảo và kiểm định chất lượng chương trình đào tạo đại học từ xa ở Việt Nam: Cơ sở lý luận và hướng triển khai

Nguyễn Hữu Cương*, Lê Mỹ Phong

*Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo,
35 Đại Cồ Việt, Hai Bà Trưng, Hà Nội, Việt Nam*

Nhận ngày 03 tháng 10 năm 2018

Chỉnh sửa ngày 15 tháng 10 năm 2018; Chấp nhận đăng ngày 19 tháng 11 năm 2018

Tóm tắt: Thực hiện đào tạo đại học từ xa và trực tuyến là một hình thức giáo dục phổ biến trong kỷ nguyên Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và thời đại giáo dục mở. Kiểm định chất lượng là một trong những cách tiếp cận mà nhiều quốc gia trên thế giới áp dụng để đảm bảo chất lượng giáo dục đại học, trong đó có chương trình đào tạo từ xa. Bài viết này nghiên cứu về cơ sở lý luận và hướng triển khai đối với đảm bảo và kiểm định chất lượng chương trình đào tạo từ xa ở Việt Nam. Trước hết, nghiên cứu trình bày các khái niệm về đào tạo từ xa, đảm bảo và kiểm định chất lượng đào tạo từ xa. Thứ hai, nghiên cứu tổng hợp kinh nghiệm về đảm bảo và kiểm định chất lượng từ xa của một số quốc gia trên thế giới. Tiếp theo, bài viết phân tích cơ sở pháp lý cho việc kiểm định chất lượng chương trình đào tạo từ xa ở nước ra. Cuối cùng, bài viết đưa ra ba nhóm khuyến nghị đối với cơ quan quản lý nhà nước về đảm bảo chất lượng giáo dục đại học, tổ chức kiểm định chất lượng và cơ sở giáo dục để triển khai hiệu quả việc đảm bảo và kiểm định chất lượng đào tạo từ xa ở Việt Nam.

Từ khóa: Đảm bảo chất lượng; Kiểm định chất lượng; Đào tạo từ xa; Đào tạo trực tuyến; Giáo dục đại học.

1. Đặt vấn đề

Trong một vài thập kỷ vừa qua, đào tạo từ xa (ĐTTX), hay giáo dục từ xa (GDTX) - distance education, là một hình thức tiên phong của giáo dục mở, đã bùng nổ ở nhiều quốc gia trên thế giới, đặc biệt trong khu vực Châu Á - Thái Bình Dương. Hình thức ĐTTX đã thu hút sự quan tâm của nhiều cơ sở giáo dục (CSGD) đại học, các chuyên gia nghiên cứu và các nhà hoạch định chính sách giáo dục. Ở nước ta,

GDTX đã phát triển được trên 20 năm và có những đóng góp đáng kể trong việc đào tạo nguồn nhân lực, đáp ứng nhu cầu học tập cho mọi thành phần, khẳng định các quan niệm về học tập suốt đời và giáo dục cho mọi người [1].

Cũng như những chương trình đào tạo (CTĐT) theo hình thức truyền thống (đào tạo tập trung), vấn đề quản lý chất lượng (QLCL) và đảm bảo chất lượng (ĐBCL) các chương trình ĐTTX cũng đặc biệt được quan tâm. Một trong những cách thức được hầu hết các hệ thống giáo dục đại học trên thế giới sử dụng là thực hiện kiểm định chất lượng (KDCL) các chương trình ĐTTX. Bài viết này phân tích cơ sở khoa học đối với đảm bảo và KDCL ĐTTX

* Tác giả liên hệ. ĐT.: 84-904529577.

Email: nhcuong@moet.gov.vn

<https://doi.org/10.25073/2588-1159/vnuer.4176>

qua thực tiễn và kinh nghiệm của một số quốc gia trên thế giới. Từ đó, bài viết thảo luận hướng triển khai thực hiện đối với các chương trình ĐTTX ở nước ta.

2. Khái niệm về đào tạo từ xa và kiểm định chất lượng chương trình đào tạo từ xa

2.1. Các khái niệm về đào tạo từ xa

Có nhiều khái niệm và định nghĩa về ĐTTX hay GDTX. Theo Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên hiệp quốc (UNESCO), thì “học tập mở (open learning) hay GDTX (distance education) là hình thức đào tạo trọng tâm vào cách tiếp cận mở đối với giáo dục và đào tạo, giải phóng người học khỏi những hạn chế về thời gian và địa điểm, và cung cấp cơ hội học tập linh hoạt cho các cá nhân và nhóm người học” [2].

Dự án Tác động của GDTX đối với học tập của người lớn do Chương trình học tập suốt đời của Liên minh Châu Âu tài trợ định nghĩa “GDTX là một thuật ngữ chung chỉ các hình thức tổ chức giáo dục khác nhau trong đó giáo viên và học viên bị chia cắt bởi thời gian và không gian. GDTX bao gồm giáo dục trực tuyến ($\geq 80\%$ nội dung chương trình được thực hiện trực tuyến) và giáo dục bán trực tuyến (30-79% nội dung chương trình được thực hiện trực tuyến), cũng như là các hình thức giáo dục khác được thực hiện với các tài liệu in ấn được chuyển phát qua đường bưu điện và/hoặc các công cụ khác để kết nối khoảng cách” [3].

Mạng lưới giáo dục Australia cho rằng đặc điểm chính của ĐTTX là không yêu cầu người học phải có mặt tại lớp học và điều này cho phép họ tự do học tập ở bất cứ đâu và bất cứ khi nào họ muốn. Qua thời gian, đã có nhiều cách thức thực hiện với đào tạo trực tuyến, bao gồm việc sử dụng tài liệu bằng văn bản, video, băng tiếng và đĩa CD. Gần đây là việc sử dụng thư điện tử và Internet, và bây giờ nhiều chương trình từ xa được gọi là học trực tuyến [4].

Ở Việt Nam, GDTX đã được quy định trong các văn bản quy phạm pháp luật. Quy chế về tổ chức đào tạo, thi, kiểm tra, cấp chứng chỉ,

văn bằng tốt nghiệp theo hình thức GDTX được ban hành kèm theo Quyết định số 40/2003/QĐ-BGDĐT ngày 08/8/2003 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD-ĐT) định nghĩa “GDTX là một quá trình giáo dục, trong đó phần lớn có sự gián cách giữa người dạy và người học về mặt thời gian và không gian. Người học theo hình thức GDTX chủ yếu là tự học qua học liệu như giáo trình, băng hình, băng tiếng, đĩa CD-ROM, phần mềm vi tính, băng việc sử dụng các phương tiện nghe nhìn cá nhân, phát thanh, truyền hình, các tổ hợp truyền thông đa phương tiện, mạng Internet dưới sự tổ chức, trợ giúp của nhà trường GDTX lấy tự học là chính, đòi hỏi người học phải tự giác, kiên trì và quyết tâm cao để hoàn thành chương trình học tập của mình” (Điều 1).

2.2. Đảm bảo và kiểm định chất lượng chương trình đào tạo từ xa

ĐBCL ĐTTX được hiểu chung là một hệ thống các chính sách, hành động, quy trình và tiêu chuẩn được xây dựng để giám sát và/hoặc nâng cao chất lượng các chương trình ĐTTX. Tuy nhiên, các nhà nghiên cứu chỉ ra rằng việc ĐBCL và KĐCL chương trình ĐTTX khá phức tạp và thách thức. Lý do chính là chất lượng của loại hình đào tạo này khó định nghĩa và chuẩn hóa. GDTX liên quan đến nhiều đối tượng, bao gồm nhiều mối quan hệ như giảng viên, người xây dựng học liệu, người học, nhà quản lý, nhà cung cấp phương tiện cho ĐTTX, nhà tuyển dụng lao động, chính phủ và các bên liên quan khác [5].

Nhiều nhà nghiên cứu cho rằng việc thực hiện ĐBCL và KĐCL liên quan đến ĐTTX là một hiện tượng tương đối mới. Điều này xuất phát từ nhu cầu cần được cung cấp thông tin minh bạch và hiệu quả chi phí về loại hình đào tạo này của các bên liên quan. Cụ thể là chất lượng của các cơ sở đào tạo, CTĐT và chuẩn đầu ra của ĐTTX so với đào tạo truyền thống [6].

Đã có nhiều cơ quan quản lý, tổ chức KĐCL và các học giả đưa ra các bộ tiêu chuẩn đánh giá, bộ quy tắc, hướng dẫn, đối sánh để thực hiện đảm bảo và KĐCL chương trình

ĐTTX. Mặc dù có nhiều quy định khác nhau, nhưng các bộ tiêu chuẩn đều trọng tâm vào năm nhóm vấn đề sau: (1) cam kết mạnh mẽ của CSGD về chất lượng của các chương trình ĐTTX; (2) CTĐT và phương pháp giảng dạy phù hợp với ĐTTX; (3) sự hỗ trợ đầy đủ của đội ngũ giảng viên và cố vấn học tập; (4) hình thức hỗ trợ sinh viên phong phú; và (5) phương pháp đánh giá kết quả học tập phù hợp [7]. Ngoài ra, khi triển khai đánh giá các chương trình ĐTTX cần đặc biệt chú ý đến cơ sở hạ tầng kỹ thuật và công nghệ phục vụ cho CTĐT. Các đánh giá viên hoặc kiểm định viên (KĐV) có thể cần thêm nhiều bước để đảm bảo chương trình đáp ứng được các nhu cầu cụ thể của người học từ xa. Ví dụ, họ cần xem xét xem người học và giảng viên tương tác thế nào trong các lớp học trực tuyến, hoặc dịch vụ hỗ trợ sinh viên thực hiện chức năng như thế nào đối với người học từ xa [8]. Phần tiếp theo chúng tôi sẽ trình bày cụ thể kinh nghiệm và cách triển khai của một số nước trên thế giới.

3. Kinh nghiệm thế giới về đảm bảo chất lượng và kiểm định chất lượng chương trình và cơ sở đào tạo từ xa

Trong phần này chúng tôi tổng hợp kinh nghiệm triển khai đảm bảo và KĐCL chương trình và cơ sở ĐTTX của Hoa Kỳ, Australia, một số quốc gia ở Châu Âu và Châu Á.

3.1. Đảm bảo và kiểm định chất lượng đào tạo từ xa ở Hoa Kỳ

Là quốc gia đầu tiên trên thế giới tiến hành KĐCL giáo dục nên Hoa Kỳ cũng có bề dày lịch sử về KĐCL chương trình và cơ sở ĐTTX. Hội đồng KĐCL GDTX (DEAC), thành lập năm 1926 và được Bộ Giáo dục Hoa Kỳ và Hội đồng kiểm định đại học (CHEA) công nhận hoạt động; DEAC kiểm định các CSGD sau phổ thông ở Hoa Kỳ và trên toàn thế giới thực hiện đào tạo từ 51% chương trình từ xa trở lên. Ngoài DEAC, các tổ chức kiểm định quốc gia

và kiểm định vùng của Hoa Kỳ cũng thực hiện kiểm định cơ sở ĐTTX¹.

Việc kiểm định các chương trình ĐTTX do các tổ chức kiểm định chương trình được Bộ Giáo dục Hoa Kỳ và CHEA công nhận hoạt động (trong năm 2017 có 47 tổ chức kiểm định chương trình được công nhận). Ngoài việc kiểm định các CTĐT tập trung, để có thể thực hiện kiểm định các chương trình ĐTTX, các tổ chức này phải đăng ký với Bộ Giáo dục Hoa Kỳ và CHEA. Mỗi tổ chức có một cách thức riêng đối với kiểm định chương trình từ xa. Một số tổ chức xây dựng bộ tiêu chuẩn kiểm định từ xa riêng như Hội đồng kiểm định giáo dục điều dưỡng (ACEN), một số tổ chức bổ sung tiêu chí vào bộ tiêu chuẩn kiểm định CTĐT tập trung để kiểm định chương trình ĐTTX như Hiệp hội Phát triển giảng dạy doanh thương bậc đại học (AACSB); một số tổ chức sử dụng nguyên quy trình và bộ tiêu chuẩn kiểm định CTĐT tập trung để kiểm định chương trình ĐTTX như Hội đồng Kiểm định Kỹ thuật và Công nghệ (ABET) [9].

3.2. Đảm bảo và kiểm định chất lượng đào tạo từ xa ở Australia

Hầu hết các trường đại học của Australia đều có các chương trình ĐTTX, trong đó có trường có tới 85% chương trình từ xa thu hút hơn 23.000 sinh viên. Do đó, vấn đề ĐBCL và KĐCL ĐTTX cũng được Australia đặc biệt quan tâm. Trước năm 2012, việc ĐBCL cho hệ thống giáo dục đại học Australia bao gồm cả ĐTTX do Tổ chức chất lượng các trường đại học Australia (AUQA) thực hiện. Từ năm 2012 trở đi, Tổ chức tiêu chuẩn và chất lượng giáo dục đại học (TEQSA) được thành lập trên cơ sở của AUQA, đảm nhận nhiệm vụ này. Theo quy định của Australia thì các trường đại học được trao quyền tự kiểm định các CTĐT của mình. Tuy nhiên, tất cả các chương trình và CSGD đại học phải thực hiện việc đăng ký quốc gia và cập nhật trên website của TEQSA. Tùy theo chất

¹ Trong năm 2017, Hoa Kỳ có 6 tổ chức kiểm định vùng và 6 tổ chức kiểm định quốc gia, 47 tổ chức kiểm định chương trình được CHEA công nhận.

lượng và trình độ CTĐT mà các chương trình đó phải thực hiện đăng ký lại theo một khoảng thời gian nhất định (ví dụ 5 năm) [6].

Để hỗ trợ việc đảm bảo và nâng cao chất lượng ĐTTX, Hội đồng giáo dục mở, từ xa và trực tuyến Australia (ACODE) đã ban hành Bộ công cụ đối sánh sử dụng công nghệ nâng cao chất lượng học tập. Bộ công cụ đối sánh này có 8 tiêu chuẩn, bao gồm: *Tiêu chuẩn 1*. Chính sách và quản trị của toàn bộ CSGD đối với công nghệ nâng cao chất lượng học tập; *Tiêu chuẩn 2*. Kế hoạch của toàn bộ CSGD để nâng cao chất lượng công nghệ phục vụ học tập; *Tiêu chuẩn 3*. Hệ thống công nghệ thông tin, dịch vụ và hỗ trợ việc sử dụng công nghệ nâng cao chất lượng học tập; *Tiêu chuẩn 4*. Áp dụng các dịch vụ công nghệ nâng cao chất lượng học tập; *Tiêu chuẩn 5*. Bồi dưỡng nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ, nhân viên để sử dụng hiệu quả công nghệ nâng cao chất lượng học tập; *Tiêu chuẩn 6*. Hỗ trợ đội ngũ cán bộ, nhân viên để sử dụng công nghệ nâng cao chất lượng học tập; *Tiêu chuẩn 7*. Đào tạo sinh viên để sử dụng hiệu quả công nghệ nâng cao chất lượng học tập; *Tiêu chuẩn 8*. Hỗ trợ sinh viên để sử dụng hiệu quả công nghệ nâng cao chất lượng học tập [10].

3.3. Đảm bảo và kiểm định chất lượng đào tạo từ xa ở Châu Âu

ĐTTX và trực tuyến khá phổ biến ở Châu Âu. Theo thống kê trong năm 2015 có 1759 CTĐT trực tuyến được triển khai ở châu lục này. Một số quốc gia có số lượng chương trình trực tuyến lớn như Tây Ban Nha (474 chương trình), Vương quốc Anh (425 chương trình), và Pháp (267 chương trình) [11]. Tuy nhiên, theo một kết quả khảo sát về vấn đề đảm bảo và KĐCL ĐTTX được Hiệp hội các trường đại học Châu Âu giảng dạy chương trình từ xa (EADTU) công bố vào tháng 5/2017 thì hơn một nửa trong số 15 quốc gia được khảo sát không có quy định cụ thể về ĐTTX và trực tuyến. Rất ít quốc gia thực hiện điều chỉnh quy trình và bộ tiêu chuẩn để đánh giá hoặc KĐCL các CTĐT từ xa; 72% số nước không có các tiêu chuẩn và tiêu chí riêng biệt để KĐCL các chương trình ĐTTX và trực tuyến. Vương

quốc Anh là một trong số ít nước đã thực hiện tốt việc ĐBCL và KĐCL ĐTTX [12].

Ở Vương quốc Anh, Tổ chức ĐBCL (QAA) là tổ chức độc lập, phi lợi nhuận có chức năng đảm bảo các chuẩn mực và nâng cao chất lượng các CSGD và CTĐT đại học nhận tài trợ từ Chính phủ Anh. Năm 2002, QAA đã ban hành Hướng dẫn học tập từ xa trong giáo dục đại học. Hướng dẫn này tập trung vào 6 nhóm vấn đề: (1) Xây dựng hệ thống; (2) Xây dựng, thông qua và rà soát chương trình; (3) Quản lý thực hiện chương trình; (4) Hỗ trợ và phát triển sinh viên; (5) Đại diện và truyền thông sinh viên; và (6) Đánh giá sinh viên [13]. Ngoài QAA, ở Vương quốc Anh còn có Hội đồng chất lượng học tập mở và từ xa (ODL QC), được Chính phủ Anh thành lập năm 1969, để hỗ trợ nâng cao chất lượng ĐTTX của các CSGD đại học tư thực. Bộ tiêu chuẩn của ODL QC được chia làm 6 nhóm, bao gồm: kết quả, nguồn lực, hỗ trợ, bán sản phẩm, nhà cung cấp, và hợp tác [6].

3.4. Đảm bảo và kiểm định chất lượng đào tạo từ xa ở Châu Á

Mặc dù đào tạo mở và từ xa đã được thực hiện ở Châu Á được vài thập kỷ, nhưng chỉ đến những năm 90 của thế kỷ trước một số quốc gia ở châu lục này mới chú ý đến xây dựng các chính sách về ĐBCL ĐTTX. Vấn đề đảm bảo và KĐCL ĐTTX ở các quốc gia Châu Á rất đa dạng. Một số nước sử dụng quy trình và tiêu chuẩn đánh giá chất lượng (ĐGCL) CSGD và CTĐT truyền thống để đánh giá các cơ sở và chương trình ĐTTX (như Hồng Kông và Singapore). Một số quốc gia khác đã xây dựng những tiêu chí riêng biệt để ĐGCL ĐTTX, ví dụ như Malaysia và Sri Lanka [6].

Cơ quan Văn bằng Malaysia (MQA), tổ chức ĐBCL quốc gia của Malaysia đã xây dựng và ban hành Bộ quy tắc thực hành dành cho đào tạo mở và từ xa năm 2013 (dựa trên Hướng dẫn thực hiện tốt đào tạo mở và từ xa ban hành năm 2011). Bộ quy tắc này được xây dựng với mục đích hướng dẫn thực hiện kiểm định và kiểm toán các CTĐT mở và từ xa. Bộ quy tắc gồm 9 lĩnh vực và 30 tiêu chuẩn, trong mỗi tiêu chuẩn có các tiêu chí đối sánh và tiêu chí nâng cao

chất lượng. Các lĩnh vực bao gồm: (1) Tầm nhìn, sứ mạng, mục tiêu giáo dục và chuẩn đầu ra; (2) Thiết kế và thực hiện chương trình giảng dạy; (3) Đánh giá sinh viên; (4) Tuyển chọn sinh viên và các dịch vụ hỗ trợ; (5) Đội ngũ cán bộ giảng dạy; (6) Nguồn lực giáo dục; (7) Giám sát và rà soát CTĐT; (8) Lãnh đạo, quản trị và quản lý; và (9) Cải tiến chất lượng liên tục [14].

Sri Lanka sử dụng Bộ công cụ ĐBCL cho CSGD đại học và chương trình ĐTTX từ năm 2009. Bộ công cụ này do Tổ chức học tập cộng đồng (COL), Dự án hiện đại hóa GDTX (DEMP) và UNESCO xây dựng. Có 10 tiêu chí và 386 chỉ số thực hiện áp dụng cho các CSGD đại học ĐTTX. Các tiêu chí bao gồm: (1) Tầm nhìn, sứ mạng và kế hoạch; (2) Quản lý, lãnh đạo và văn hóa tổ chức; (3) Người học; (4) Nguồn nhân lực và phát triển; (5) Thiết kế và thực hiện CTĐT; (6) Thiết kế và thực hiện chương trình dạy học; (7) Hỗ trợ người học; (8) Đánh giá người học; (9) Cơ sở vật chất và nguồn học liệu; và (10) Các dịch vụ tư vấn nghiên cứu và mở rộng. Có 6 tiêu chí và 276 chỉ số thực hiện đối với chương trình ĐTTX. Các tiêu chí bao gồm: (1) Kế hoạch và quản lý của CSGD; (2) Thiết kế và thực hiện CTĐT; (3) Thiết kế và thực hiện chương trình dạy học; (4) Cơ sở vật chất và nguồn học liệu; (5) Hỗ trợ người học và sự tiến bộ; và (6) Đánh giá người học [15].

4. Cơ sở cho việc thực hiện kiểm định chất lượng chương trình đào tạo từ xa ở Việt Nam

4.1. Thực trạng đào tạo từ xa ở Việt Nam

Như đã trình bày ở các phần trước, hình thức đào tạo đại học, cao đẳng từ xa đã được triển khai ở nước ta từ đầu những năm 1990 với việc Viện Đại học Mở Hà Nội và Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh được Chính phủ giao nhiệm vụ đào tạo cử nhân hệ GDTX. Cho đến nay cả nước đã có 144 chương trình ĐTTX do 21 trường đại học tiến hành đào tạo. Tuy nhiên, quy mô ĐTTX ở nước ta đã giảm sút trong vòng ba năm gần đây. Theo thống kê tại thời điểm tháng 10/2012, cả nước có

161.047 sinh viên theo học các chương trình ĐTTX (chiếm 6% so với tổng số sinh viên cả nước) thì đến tháng 10/2016 chỉ có 70.425 sinh viên (chiếm dưới 5% so với tổng số sinh viên cả nước) và chỉ có 17 trong số 21 trường đại học được phép tiến hành ĐTTX tuyển sinh được. Tỷ lệ sinh viên theo học các nhóm ngành cụ thể như kinh doanh - quản lý: 36%, khoa học xã hội: 41%, giáo dục: 15%, kỹ thuật - công nghệ: 9% [16, 17].

Các chuyên gia về giáo dục cho rằng một trong những nguyên nhân chính dẫn đến sự giảm sút quy mô tuyển sinh ĐTTX là do chất lượng của loại hình đào tạo này chưa được xã hội thừa nhận. Mà lý do căn bản là từ phía các trường đại học. Nhiều trường chưa thực sự đầu tư nhân lực, công sức, tài chính để xây dựng học liệu, phát triển công nghệ ĐTTX. Do đó, không ít trường đã dùng nguyên tài liệu, giáo trình đào tạo chính quy tập trung để giảng dạy từ xa. Ngoài ra, phần lớn đội ngũ giảng viên cơ hữu tham gia ĐTTX chưa được đào tạo bài bản, chưa có nghiệp vụ và phương pháp giảng dạy phù hợp với loại hình này. Phương pháp kiểm tra đánh giá không phù hợp với loại hình ĐTTX, việc tổ chức thi còn chưa nghiêm túc, khách quan cũng là các nguyên nhân khiến nhiều nhà tuyển dụng lao động không tuyển dụng những người tốt nghiệp các chương trình ĐTTX [18].

Để xã hội, người tuyển dụng lao động tin tưởng vào chất lượng của loại hình ĐTTX thì cơ quan quản lý nhà nước cần triển khai các biện pháp nhằm khắc phục những hạn chế, bất cập và chấn chỉnh, xử lý những hiện tượng tiêu cực. Một trong những giải pháp mà nhiều chuyên gia đề xuất là Bộ GD-ĐT cần ban hành văn bản cụ thể về ĐBCL ĐTTX, đồng thời tiến hành KĐCL tất cả các chương trình ĐTTX trên cả nước.

4.2. Quy định và triển khai kiểm định chất lượng giáo dục đại học ở Việt Nam

Đảm bảo và KĐCL giáo dục đại học đã chính thức được triển khai ở nước ta từ năm 2004 với việc Bộ trưởng Bộ GD-ĐT ban hành Quy định tạm thời về KĐCL trường đại học

(Quyết định số 38/QĐ-BGDĐT ngày 02/12/2014). KĐCL ở Việt Nam là bắt buộc đối với tất cả các CSGD và CTĐT đại học (Luật Giáo dục đại học, Điều 49 khoản 2). Để triển khai các quy định của Quốc hội và Chính phủ về KĐCL giáo dục, Bộ GD-ĐT đã ban hành các văn bản về quy trình và chu kỳ KĐCL CSGD đại học và CTĐT, các bộ tiêu chuẩn ĐGCL trường đại học và CTĐT các trình độ của giáo dục đại học, quy định về tổ chức KĐCL giáo dục và KĐV KĐCL giáo dục [19].

Cho đến hết tháng 8/2016, kết quả triển khai KĐCL giáo dục đại học theo tiêu chuẩn của Bộ GD-ĐT đạt được cụ thể là: có 218 trường đại học, học viện hoàn thành báo cáo tự đánh giá; 124 trường được các tổ chức KĐCL đánh giá ngoài, trong đó 117 trường được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng. Về KĐCL CTĐT, đã có 12 chương trình được đánh giá ngoài (trong đó 10 chương trình đã được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng). Ngoài ra còn có 06 trường đại học và 107 CTĐT được đánh giá hoặc kiểm định theo tiêu chuẩn của khu vực, quốc tế [20, 21].

Về đảm bảo và KĐCL ĐTTX, Đề án “Phát triển ĐTTX giai đoạn 2015-2020” được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo Quyết định số 1559/QĐ-TTg ngày 10/9/2015 đã đặt ra mục tiêu cụ thể đến năm 2020 phải tiến hành kiểm định tất cả các chương trình ĐTTX cấp văn bằng đã được cấp phép. Các trường thực hiện ĐTTX cũng được khuyến khích tham gia kiểm định bởi các tổ chức quốc tế có uy tín. Để triển khai Đề án này, ngày 22/6/2016, Bộ GD-ĐT đã ban hành Kế hoạch số 431/KH-BGDĐT thực hiện Đề án “Phát triển ĐTTX giai đoạn 2015-2020”, trong đó giao Cục Khảo thí và KĐCL giáo dục (nay là Cục QLCL) chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan xây dựng Thông tư ban hành bộ tiêu chuẩn ĐGCL chương trình ĐTTX và các văn bản hướng dẫn triển khai. Ngoài ra, Quy chế ĐTTX trình độ đại học được ban hành kèm theo Thông tư số 10/2017/TT-BGDĐT ngày 28/4/2017 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT cũng nêu rõ phải triển khai tự đánh giá chương trình ĐTTX, đăng ký tham gia KĐCL chương trình

ĐTTX theo quy định hiện hành với tổ chức KĐCL (Điều 11, khoản 7).

5. Một số khuyến nghị đối với việc triển khai kiểm định chất lượng chương trình đào tạo từ xa ở Việt Nam

Theo như phân tích ở trên thì việc KĐCL ĐTTX là bắt buộc ở nước ta và đến hết năm 2020 tất cả các chương trình ĐTTX phải được KĐCL. Trong ba cách thức kiểm định chương trình ĐTTX mà thế giới đang thực hiện là: (1) sử dụng nguyên bộ tiêu chuẩn ĐGCL CTĐT tập trung, (2) thêm một số tiêu chí vào bộ tiêu chuẩn ĐGCL CTĐT tập trung, và (3) xây dựng một bộ tiêu chuẩn riêng biệt, thì Việt Nam chọn cách thức thứ 3 - xây dựng một bộ tiêu chuẩn mới để KĐCL các chương trình ĐTTX. Trong phần này, chúng tôi sẽ trình bày một số khuyến nghị đối với việc xây dựng bộ tiêu chuẩn ĐGCL và triển khai KĐCL chương trình ĐTTX trong thời gian tới. Ba nhóm khuyến nghị được đưa ra đối với cấp quản lý nhà nước về đảm bảo và KĐCL, tổ chức KĐCL và CSGD có ĐTTX.

5.1. Đối với cơ quan quản lý nhà nước

Đối với cơ quan quản lý nhà nước về đảm bảo và KĐCL giáo dục, mà cụ thể là Bộ GD-ĐT thì điều quan trọng nhất là phải tiến hành xây dựng và ban hành bộ tiêu chuẩn ĐGCL chương trình ĐTTX. Bộ tiêu chuẩn này cần đảm bảo những tiêu chí thể hiện sự quản lý nhà nước về ĐTTX, đồng thời phải có những tiêu chí tiếp cận với xu thế khu vực và quốc tế. Ban soạn thảo có thể tham khảo các bộ tiêu chuẩn kiểm định từ xa của các nước phát triển trên thế giới như Hoa Kỳ, Vương quốc Anh và Australia. Trong đó, bộ công cụ ĐBCL đào tạo trực tuyến do TEQSA, Australia biên soạn để áp dụng cho các nền kinh tế APEC là nguồn tham khảo có giá trị. Bộ tiêu chuẩn ĐGCL chương trình ĐTTX của Việt Nam cần có những tiêu chí đặc thù của ĐTTX như hạ tầng công nghệ thông tin, nguồn học liệu phục vụ ĐTTX, năng lực của giảng viên và cán bộ hỗ trợ ĐTTX, tương tác giữa giảng viên và học

viên, hỗ trợ sinh viên, và phương pháp đánh giá phù hợp. Ngoài việc ban hành bộ tiêu chuẩn ĐGCL chương trình ĐTTX, Bộ GD-ĐT cũng cần xây dựng tài liệu hướng dẫn sử dụng bộ tiêu chuẩn này, chi tiết tới từng chỉ báo và minh chứng để các cơ sở giáo dục có chương trình ĐTTX, các tổ chức KĐCLGD và các KĐV KĐCL thống nhất thực hiện. Bên cạnh đó, cần ban hành văn bản chỉ đạo việc tổ chức và giám sát các hoạt động đảm bảo chất lượng bên trong của các CSGD về ĐTTX để đảm bảo rằng hoạt động KĐCL mang tính quá trình, chứ không phải hoạt động KĐCL mang tính tổng kết như hiện nay.

5.2. Đối với các tổ chức kiểm định chất lượng giáo dục

Để thực hiện tốt việc đánh giá các chương trình ĐTTX, các tổ chức KĐCL giáo dục cần chú ý đến năng lực chuyên môn của đội ngũ KĐV. Cần tổ chức các khóa tập huấn để trang bị kiến thức, kỹ năng cho các KĐV sẽ tham gia đánh giá ngoài các chương trình ĐTTX. Để tham gia đánh giá chương trình ĐTTX, các KĐV ngoài kinh nghiệm đánh giá CTĐT truyền thống, cần thực sự am hiểu về ĐTTX. Vì kiểm định ĐTTX hoàn toàn mới mẻ ở nước ta, nên các KĐV cần phải được trang bị những kỹ thuật và phương pháp để đánh giá chuẩn xác chất lượng các chương trình ĐTTX.

5.3. Đối với các cơ sở giáo dục có thực hiện chương trình đào tạo từ xa

CSGD có thực hiện chương trình ĐTTX cần chuẩn bị nhân lực và vật lực để thực hiện tốt các bước trong quy trình KĐCL CTĐT. Trước hết cần tổ chức tập huấn cho toàn bộ cán bộ quản lý, giảng viên, cán bộ hỗ trợ, nhân viên, và sinh viên cốt cán về tầm quan trọng và quy trình KĐCL. Ngay khi bộ tiêu chuẩn ĐGCL chương trình ĐTTX được ban hành, cần thành lập Hội đồng tự đánh giá và tiến hành tự đánh giá, viết báo cáo tự đánh giá các chương trình từ xa mà trường tổ chức đào tạo. Tiếp đó, tổ chức rà soát, bổ sung và hoàn thiện các chỉ báo còn chưa hoàn thiện thông qua các hoạt

động đảm bảo chất lượng bên trong, sau đó mới thực hiện đăng ký đánh giá ngoài với một tổ chức KĐCL được Bộ GD-ĐT cấp phép². Các trường cũng được khuyến khích thực hiện đánh giá hoặc kiểm định với một tổ chức nước ngoài có uy tín được Bộ GD-ĐT công nhận.

6. Kết luận

ĐTTX, đào tạo trực tuyến ngày càng trở nên phổ biến trong các hệ thống giáo dục đại học trên thế giới. Hình thức đào tạo này được coi là một công cụ hữu hiệu phục vụ việc học tập suốt đời. ĐTTX với việc áp dụng công nghệ thông tin là phương thức giáo dục hiện đại, phổ biến đến mức độ chủ đạo trong kỷ nguyên giáo dục mở và cách mạng công nghiệp 4.0. Đề GDTX phát huy được những thế mạnh, nhằm đào tạo ra đội ngũ lao động vừa làm vừa học có tri thức, kỹ năng thì cần có các biện pháp để đảm bảo và nâng cao chất lượng hình thức đào tạo này.

Được sử dụng bởi nhiều quốc gia trên thế giới qua nhiều thập kỷ, KĐCL đã chứng tỏ là một cách tiếp cận ĐBCL có hiệu quả đối với giáo dục đại học nói chung và GDTX nói riêng. Với quy định KĐCL bắt buộc các CSGD và CTĐT đại học, đặc biệt là kiểm định xong tất cả các chương trình ĐTTX đến năm 2020, cho thấy Việt Nam đang thể hiện quyết tâm để ĐBCL phương thức đào tạo này. Với một hệ thống KĐCL còn khá non trẻ, chúng ta cần nỗ lực và cố gắng nhiều hơn nữa để có thể thực hiện được mục tiêu này. Cụ thể là cấp quản lý nhà nước cần sớm ban hành bộ tiêu chuẩn ĐGCL chương trình ĐTTX và hướng dẫn phù hợp, các tổ chức KĐCL cần trang bị kiến thức và kỹ năng chuyên biệt về kiểm định từ xa cho đội ngũ KĐV, và các CSGD cần chuẩn bị các nguồn lực cần thiết để tiến hành KĐCL các chương trình ĐTTX đang thực hiện đào tạo.

² Đến 9/2018 Việt Nam đã có 05 tổ chức KĐCLGD được thành lập, trong đó có 04 tổ chức được cấp phép hoạt động

Tài liệu tham khảo

- [1] UNESCO, Distance education in Asia and the Pacific: country papers, Volume III (Singapore - Vietnam), 2009. www.unesco.org/education/pdf/53-23c.pdf.
- [2] UNESCO, Open and distance learning: trends, policy and strategy considerations, 2002. <http://unesdoc.unesco.org/images/0012/001284/128463e.pdf>.
- [3] Owusu-Boampong, A. & Holmberg, C., Distance education in European higher education – the potential, UNESCO Institute for Lifelong Learning, International Council for Open and Distance Education and Study Portals B.V, 2015.
- [4] Australian University, Distance learning Australia, 2018. <http://www.australianuniversities.com.au/distance-learning/>.
- [5] Darajat, O., Nilson, M. & Kaufman, D., Quality assurance in Asian open and distance learning: policies and implementation, Journal of Learning for Development, Vol. 2, No. 2 (2015) 1.
- [6] Jung, I. & Latchem, C., Quality assurance and accreditation in distance education and e-learning: models, policies and research, Routledge, London, 2012.
- [7] Wang, Qi., Quality assurance - best practices for assessing online programs, International Journal on Elearning, Vol. 5, No. 2 (2006) 265.
- [8] Friedman, J., 10 facts about accreditation in online degree programs, U.S.News & World Report, February 9, 2017. <https://www.usnews.com>.
- [9] U.S. Department of Education., Accrediting agencies recognized for distance education and correspondence education, 2018. <https://www2.ed.gov>.
- [10] The Australasian Council on Open, Distance and e-learning (ACODE), Benchmarks for technology enhanced learning, ACODE, Canberra, 2014.
- [11] Bollaert, L., NVAO's accreditation of online education in a nutshell, 2015. <https://www.nvao.net>.
- [12] Henderikx, P. & Ubachs, G., Quality assurance and accreditation of online and distance higher education, 2017. <https://www.unic.ac.cy>.
- [13] Stella A. & Gnanam, A., Quality assurance in distance education: The challenges to be addressed, Higher Education, Vol. 47, No. 2 (2004) 143.
- [14] Malaysian Qualification Agency (MQA), Code of practices for open and distance learning, MQA, Kuala Lumpur, 2013.
- [15] COL, DEMP & UNESCO, Quality assurance toolkit for distance higher education institutions and programmes, COL, Vancouver, 2009.
- [16] Vietnamnet, Mở đào tạo từ xa sẽ không cần cấp phép, 2017. <http://vietnamnet.vn>.
- [17] Tertiary Education Quality and Standards Agency (TEQSA), Quality assurance of online learning: discussion paper, TEQSA, Melbourne, 2017.
- [18] Nhân dân Điện tử, Phát triển đào tạo từ xa đúng hướng, 2017. <http://www.nhandan.com.vn>.
- [19] Nguyễn Hữu Cường, Một số kết quả đạt được của kiểm định chất lượng giáo dục đại học Việt Nam và hướng triển khai trong tương lai, Tạp chí Quản lý giáo dục, Tập 9 Số 8 (2017) 7.
- [20] Cục QLCL - Bộ GD-ĐT, Danh sách các CSGD đại học; các trường cao đẳng, trung cấp sư phạm, đã hoàn thành báo cáo tự đánh giá, được kiểm định, 2018 (dữ liệu cập nhật đến ngày 31/8/2018).
- [21] Cục QLCL - Bộ GD-ĐT, Danh sách các chương trình đào tạo được đánh giá/công nhận, 2018 (dữ liệu cập nhật đến ngày 31/8/2018).

Quality Assurance and Accreditation of Distance Education Programs in Vietnam: Rationale and Future Directions

Nguyen Huu Cuong, Le My Phong

*Vietnam Education Quality Management Agency, Ministry of Education and Training,
35 Dai Co Viet, Hai Ba Trung, Hanoi, Vietnam*

Abstract: Distance and online education are popular training modes in the era of the Fourth Industrial Revolution and open education. Accreditation is one of the approaches that many countries

across the world have implemented to assure the quality of higher education, including distance learning programs. This study investigates the rationale and future directions for quality assurance and accreditation of distance education programs in Vietnam. First, the paper presents concepts of distance education, and quality assurance and accreditation of distance education. Second, the research reviews experiences of implementing quality assurance and accreditation for distance education from several countries in the world. Next, the paper analyses the rationale for conducting accreditation of distance education programs in our country. Finally, the study proposes three groups of recommendations for the national quality assurance organization, accreditation agencies and higher education institutions to be able to implement the quality assurance and accreditation of distance education in Vietnam successfully.

Keywords: Quality assurance; Accreditation; Distance education; Online learning; Higher education.